



BẢN TIN THUẾ Số 5114 (Từ 29/12/2014 - 03/01/2015)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ	1
	VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 5621/TCT-CS Ngày 16/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.
Công văn 5634/TCT-CS Ngày 17/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 5665/TCT-CS Ngày 18/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 5782/TCT-CS Ngày 23/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.
Công văn 5783/TCT-CS Ngày 23/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.
Công văn 5798/TCT-KK Ngày 24/12/2014	Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT hàng hóa xuất khẩu qua biên giới đất liền.
Công văn 5803/TCT-CS Ngày 24/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế đối với trường hợp chuyển nhượng vốn.
Công văn 5805/TCT-CS Ngày 24/12/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn 5806/TCT-KK Ngày 24/12/2014	Trả lời vướng mắc về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán qua ngân hàng) sử dụng trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.
Công văn 18765/BTC-CST Ngày 24/12/2014	Trả lời vướng mắc việc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) khâu nhập khẩu đối với mặt hàng ghế khám chữa bệnh dùng trong nha khoa.
Công văn 5843/TCT-CS Ngày 26/12/2014	Giải đáp vướng mắc chính sách thu lệ phí trước bạ.
Công văn 5847/TCT-CS Ngày 26/12/2014	Hướng dẫn về việc áp dụng văn bản trong thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất.
Công văn 5849/TCT-CS Ngày 26/12/2014	Trả lời vướng mắc khi giải quyết miễn giảm tiền thuê đất.
Công văn 5855/TCT-DNL Ngày 26/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc xác định giá tính thu điều tiết đối với sản phẩm hàng hóa xuất tiêu dùng nội bộ.
Công văn 5857/TCT-CS Ngày 26/12/2014	Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh chế biến thức ăn gia súc.
Công văn 5859/TCT-CS Ngày 26/12/2014	Trả lời vướng mắc liên quan đến việc bán hóa đơn cho đối tượng là doanh nghiệp mới thành lập có vốn điều lệ dưới 15 tỷ đồng, chưa sử dụng hóa đơn và có các dấu hiệu rủi ro cao về thuế.



Công văn 18974/BTC-TCT
Ngày 26/12/2014

Trả lời vướng mắc về chính sách thuế GTGT khi kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại đối với các mặt hàng cao su thiên nhiên sơ chế.

Công văn 5878/TCT-CS
Ngày 27/12/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.

Công văn này hướng dẫn về chính sách thuế TNDN. Theo đó, trường hợp Công ty có năm tài chính từ ngày 1/7/2013 đến ngày 30/6/2014, trong kỳ tính thuế TNDN nêu trên Công ty có phát sinh lỗ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh khác như sau:

Công văn 5805/TCT-CS
Ngày 24/12/2014

Trả lời vướng mắc về việc xác định giá tính thu điều tiết đối với sản phẩm hàng hóa xuất tiêu dùng nội bộ.

- Từ ngày 1/7/2013 đến ngày 31/12/2013: Công ty phát sinh lỗ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thì số lỗ này được chuyển vào thu nhập của hoạt động chuyển nhượng bất động sản của năm 2014, Công ty không được chuyển lỗ vào thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả thu nhập khác theo quy định) phát sinh từ ngày 1/7/2013 đến ngày 31/12/2013.
- Từ ngày 1/1/2014 đến 30/6/2014: Công ty phát sinh lỗ của hoạt động chuyển nhượng bất động sản thì số lỗ này được bù trừ với lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh (bao gồm cả thu nhập khác theo quy định) phát sinh từ ngày 1/1/2014 đến ngày 30/6/2014.

Công văn 5855/TCT-DNL
Ngày 26/12/2014

Hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh chế biến thức ăn gia súc.

Công văn này giải đáp vướng mắc về việc xác định giá tính thu điều tiết đối với sản phẩm hàng hóa xuất tiêu dùng nội bộ. Theo đó, các sản phẩm lọc dầu và hóa dầu do Công ty sản xuất và sử dụng để tiêu dùng nội bộ thuộc đối tượng thu điều tiết. Giá tính thu điều tiết đối với các sản phẩm lọc dầu và hóa dầu tiêu dùng nội bộ được xác định theo giá bán các sản phẩm cùng loại hoặc tương đương do Công ty sản xuất và xuất bán ra thị trường tại thời điểm phát sinh việc tiêu dùng nội bộ (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế bảo vệ môi trường, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế nhập khẩu và các khoản thuế, phí phải nộp ngân sách nhà nước (nếu có)). Trường hợp từ 01/09/2014, Công ty đã khai nộp khoản thu điều tiết đối với các sản phẩm lọc dầu và hóa dầu sản xuất và tiêu dùng nội bộ khác với hướng dẫn nêu trên thì khai điều chỉnh theo hướng dẫn nêu trên khi quyết toán khoản thu điều tiết năm 2014.

Công văn 5857/TCT-CS
Ngày 26/12/2014

Công văn này hướng dẫn về việc kê khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh chế biến thức ăn gia súc. Theo đó, Công ty có dự án đầu tư trang trại chăn nuôi và nhà máy sản xuất thức ăn gia súc với quy trình: Nhà máy thu mua nguyên liệu để sản xuất ra thức ăn gia súc; thức ăn gia súc sản xuất ra được tiếp tục phục vụ cho hoạt động chăn nuôi heo và sản phẩm bán ra là thịt heo (chưa qua chế biến). Thuế GTGT đầu vào mua nguyên vật liệu để sản xuất thức ăn gia súc, Công ty đã không kê khai, khấu trừ thì lượng thức ăn gia súc phục vụ hoạt động chăn nuôi Công ty không phải tính, nộp thuế GTGT. Từ tháng 07/2012 đến tháng 4/2014, Công ty đã bán một phần thức ăn gia súc có tính thuế GTGT đầu ra 5% thì thuế GTGT đầu vào được khấu trừ được phân bổ theo tỷ lệ doanh thu chịu thuế trên tổng doanh thu (bao gồm doanh thu chịu thuế GTGT - là doanh thu bán thức ăn gia súc và doanh thu không chịu thuế GTGT - là doanh thu bán heo, thịt heo chưa qua chế biến).



Trả lời vướng mắc về chính sách thuế GTGT khi kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại đối với các mặt hàng cao su thiên nhiên sơ chế.

Công văn 18974/BTC-TCT

Ngày 26/12/2014

Trả lời vướng mắc về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (thanh toán qua ngân hàng) sử dụng trong khâu trừ, hoàn thuế giá trị gia tăng.

Công văn 5806/TCT-KK

Ngày 24/12/2014

Công văn này trả lời vướng mắc về chính sách thuế GTGT khi kê khai, tính nộp thuế GTGT ở khâu kinh doanh thương mại đối với các mặt hàng cao su thiên nhiên sơ chế. Theo đó, mức thuế suất thuế GTGT 5% đối với mặt hàng mù cao su thiên nhiên sơ chế được áp dụng thống nhất ở khâu nhập khẩu, sản xuất hay kinh doanh thương mại (bao gồm cả trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại).

Mù cao su thiên nhiên chưa qua sơ chế (như mù tươi, mù đông) do tổ chức, cá nhân tự trồng trọt, bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán mù cao su thiên nhiên chưa qua sơ chế cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hoá đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.

Công văn này trả lời vướng mắc về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Theo đó, chứng từ thanh toán qua ngân hàng đúng quy định bao gồm các thông tin:

- Tên và số hiệu của chứng từ.
- Ngày, tháng, năm lập chứng từ.
- Tên, địa chỉ, số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, số hiệu tài khoản của người trả tiền; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người trả tiền.
- Tên, địa chỉ, số Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu, số hiệu tài khoản của người thụ hưởng số tiền trên chứng từ; Tên, địa chỉ của ngân hàng phục vụ người thụ hưởng.
- Số lượng, đơn giá, số tiền nghiệp vụ kinh tế, tài chính ghi bằng số; tổng số tiền của chứng từ kế toán dùng để thu, chi tiền phải ghi bằng số và bằng chữ.
- Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh. Trường hợp thông tin về "số lượng, đơn giá" của nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được thể hiện rõ tại hóa đơn bán hàng (hoặc hợp đồng mua bán, hoặc tờ khai hàng hóa xuất khẩu) có liên quan thì người trả (hoặc người chuyển) tiền phải ghi rõ "Thanh toán cho hóa đơn mua hàng (hoặc hợp đồng mua bán, hoặc tờ khai hàng hóa xuất khẩu) số ... ngày ..." có liên quan tại phần thông tin "Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh" để thay thế cho thông tin "số lượng, đơn giá" của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Chữ ký, họ và tên của người lập, người duyệt và những người liên quan đến chứng từ kế toán. Đối với chứng từ có liên quan đến xuất, nhập kho quỹ, thanh toán chuyển khoản giữa các ngân hàng phải có chữ ký người kiểm soát và người phê duyệt hoặc người được ủy quyền. Chứng từ thanh toán qua tổ chức cung ứng ví điện tử phải có xác nhận của tổ chức cung ứng ví điện tử và tổ chức tín dụng có liên quan.